TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 136/2023/QĐST-DS	*Ninh Kiều, ngày 24 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 420/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ**

Địa chỉ: T, số A T, phường L, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức T** - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện và tham gia toàn bộ quá trình tố tụng: Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh H2

Do ông: **Nguyễn Quốc K**, chức vụ: Giám đốc - Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh H2 là đại diện theo văn bản Ủy quyền số: 963/QĐ- BIDV ngày 25/10/2021 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ liên lạc: A N, phường A, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh Thành C** (theo văn bản ủy quyền số 465/GUQ-BIDV.HG ngày 31/5/2023)

- Bị đơn:

1. Ông **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1977

2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Số A đường N, phường T, Q. N, TP ..

Địa chỉ liên hệ: Số A đường N, phường T, Q. N, TP ..

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Lê Văn H1,** sinh năm 1968.

Địa chỉ: 3 Cách mạng T, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ. (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/8/2023)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Thanh P tự nguyện trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm tính đến ngày 15/8/2023 là: **15.623.540.998 đồng**, trong đó: (tiền vay là: 15.000.000.000 đồng; lãi trong hạn: 621.698.631 đồng và lãi phạt quá hạn: 1.842.367 đồng). Và phải trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 16/8/2023 cho đến ngày trả hết nợ Ngân hàng.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc H không trả nợ hoặc trả không đủ nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 0034/2023/19596200/HĐBĐ ngày 14/4/2023, bảo đảm để thu hồi nợ, vì đây là tài sản đã được thế chấp hợp pháp để đảm bảo cho khoản vay của Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc H tại Ngân hàng.

- Thời gian và phương thức thanh toán: các bên sẽ tự thỏa thuận ở giai đoạn thi hành án.

- Khi bị đơn trả xong số tiền nợ thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: DK 762069 (số vào sổ cấp GCN: CS01615) do Sở TN&MT TP Cần Thơ cấp ngày 13/04/2023 do bà Nguyễn Thị Ngọc H đứng tên; Thửa đất số: 10, tờ BĐ 11; Loại đất: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Địa chỉ thửa đất: 123 Đường N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Diện tích đất thế chấp: 101,2m^2

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số nợ gốc và lãi suất phát sinh thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: DK 762069 (số vào sổ cấp

GCN: CS01615) do Sở TN&MT TP Cần Thơ cấp ngày 13/04/2023 do bà Nguyễn Thị Ngọc H đứng tên và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên để thu hồi nợ.

Về chi phí thẩm định: là 5.000.000 đồng. Nguyên đơn tự nguyện chịu 2.500.000 đồng, bị đơn tự nguyện chịu 2.500.000 đồng. Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bị đơn sẽ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 2.500.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn tự nguyện chịu 61.811.770 đồng. Nguyên đơn được nhận lại số tiền 61.615.500 đồng (theo Biên lai thu số 0001296 ngày 30/6/2023).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDQ.NK;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Hồng Quân